

## MEASURES TO ENHANCE THE ABILITY TO USE VISUAL ELEMENTS IN TEACHING ART BY THEMES FOR 3RD-GRADE STUDENTS IN ELEMENTARY SCHOOLS IN THAI NGUYEN CITY, THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Que Loan\*, Le Phuong Anh

TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p><b>Received:</b> 23/11/2024</p> <p><b>Revised:</b> 04/3/2025</p> <p><b>Published:</b> 04/3/2025</p>	<p>The study aims to propose measures to enhance the ability to use formative elements in teaching Art, contributing to the development of creative thinking and aesthetic competence among third-grade students in primary schools in Thai Nguyen city. The research employs methods such as theoretical research, practical surveys, and pedagogical experiments. Survey results show that teachers mainly use observation methods; however, the application of technology and formative elements in teaching remains limited. After the experiment, the experimental class achieved an average score of 2.30, higher than the control class (2.07). The number of students reaching a high level of creativity (Level 3) in the experimental class was 18, significantly surpassing the control class (14 students). Proposed measures, such as active teaching, integrating technology, and collaborating with parents, have significantly improved the ability to use formative elements. The research results not only have practical implications for teaching Art but also suggest new research directions for the comprehensive development of arts education.</p>
<p><b>KEYWORDS</b></p> <p>Visual elements</p> <p>Art teaching</p> <p>Creative competence</p> <p>Active methods</p> <p>Measure</p>	

## BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC SỬ DỤNG CÁC YẾU TỐ TẠO HÌNH TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT THEO CHỦ ĐỀ CHO HỌC SINH LỚP 3 CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Quế Loan\*, Lê Phương Anh

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p><b>Ngày nhận bài:</b> 23/11/2024</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 04/3/2025</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 04/3/2025</p>	<p>Nghiên cứu nhằm đề xuất các biện pháp nâng cao năng lực sử dụng các yếu tố tạo hình trong dạy học môn Mỹ thuật, góp phần phát triển tư duy sáng tạo và năng lực thẩm mỹ của học sinh lớp 3 tại các trường tiểu học ở thành phố Thái Nguyên. Nghiên cứu áp dụng các phương pháp: Nghiên cứu lý thuyết, khảo sát thực tiễn, thực nghiệm sư phạm. Kết quả khảo sát cho thấy, giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp quan sát nhưng việc áp dụng công nghệ và các yếu tố tạo hình trong giảng dạy còn hạn chế. Sau thực nghiệm, lớp thực nghiệm đạt điểm trung bình 2,30, cao hơn so với lớp đối chứng (2,07). Số học sinh đạt mức độ sáng tạo cao (mức 3) ở lớp thực nghiệm là 18, vượt xa lớp đối chứng (14 học sinh). Các biện pháp đề xuất như dạy học tích cực, tích hợp công nghệ và phối hợp phụ huynh đã giúp nâng cao rõ rệt năng lực sử dụng các yếu tố tạo hình. Kết quả nghiên cứu không chỉ mang ý nghĩa thực tiễn trong giảng dạy Mỹ thuật mà còn gợi mở hướng nghiên cứu mới nhằm phát triển giáo dục nghệ thuật toàn diện.</p>
<p><b>TỪ KHÓA</b></p> <p>Yếu tố tạo hình</p> <p>Dạy học Mỹ thuật</p> <p>Năng lực sáng tạo</p> <p>Phương pháp tích cực</p> <p>Biện pháp</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11594>

\* Corresponding author. Email: loanntq@tue.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác định giáo dục nghệ thuật được thực hiện thông qua nhiều môn học mà cốt lõi là môn Âm nhạc và môn Mĩ thuật [1]. Trong bộ môn Mĩ thuật, học sinh có cơ hội làm quen và trải nghiệm kiến thức mĩ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động [2]. Là môn học có tính đặc thù, do đó, ngoài năng lực có thể hỗ trợ cho các môn học khác, đáp ứng với mục tiêu giáo dục, thì bộ môn Mĩ thuật cần có năng lực chuyên biệt như: Giao tiếp nghệ thuật, quan sát, khám phá, tạo hình Media... do vậy, cần có phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp [3]. Nghiên cứu của Joanna Kędra và Rasa Žakevičiūtė [4] đã chỉ ra hoạt động giảng dạy mĩ thuật giúp phát triển khả năng sáng tạo của học sinh và do đó, mở ra những khả năng học tập mới.

Học sinh lớp 3 bắt đầu có khả năng tư duy trừu tượng tốt hơn so với các lớp dưới. Các em có thể bắt đầu hiểu được các khái niệm trừu tượng, phát triển khả năng quan sát chi tiết và nhận thức được các yếu tố trong Mĩ thuật như: màu sắc, hình khối, sự chuyển động, tương phản và các yếu tố tạo hình khác trong môi trường xung quanh. Tuy nhiên, các em cũng cần sự hướng dẫn và hỗ trợ để phát triển các kỹ năng này một cách có hệ thống và đầy đủ. Chính vì vậy, việc áp dụng các phương pháp dạy học phù hợp như tích hợp dựa trên dự án, sử dụng các hình thức nghệ thuật đương đại sẽ khuyến khích sự hợp tác và đánh giá cao nghệ thuật, đồng thời phát triển ý thức thẩm mĩ của học sinh thông qua việc tái sử dụng và sáng tạo từ vật liệu tái chế [5].

Các phương pháp giảng dạy hiện đại trong lĩnh vực mĩ thuật, đặc biệt là các yếu tố tạo hình giúp học sinh phát triển khả năng tư duy hình tượng và sự sáng tạo. Sự kết hợp giữa hình dạng và màu sắc, được xem là công cụ quan trọng trong việc phát triển kỹ năng hình ảnh và tăng cường khả năng giao tiếp qua nghệ thuật [6]. Bên cạnh đó, cần khuyến khích học sinh áp dụng các yếu tố tạo hình như hình khối, màu sắc, và đường nét vào các bài tập thực hành [7].

Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng, giáo dục nghệ thuật nói chung, giáo dục mĩ thuật không chỉ giới hạn trong các phương pháp giảng dạy truyền thống mà còn bao gồm việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số và công nghệ mới để cải thiện quá trình học tập. Các phần mềm thiết kế đồ họa, ứng dụng chỉnh sửa hình ảnh, phần mềm vẽ kỹ thuật số, và các công nghệ thực tế ảo (VR) đã được đưa vào giảng dạy môn nghệ thuật để cung cấp cho học sinh những trải nghiệm học tập mới mẻ và sinh động [8]. Bên cạnh đó, phương pháp học theo dự án có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển tư duy sáng tạo và tư duy phản biện của học sinh trong giáo dục mĩ thuật. Thay vì chỉ tiếp thu kiến thức từ giáo viên qua bài giảng truyền thống, học sinh sẽ thực hiện các dự án thực tế và giải quyết các vấn đề mở, từ đó, phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo [9].

Có thể thấy, vấn đề nâng cao năng lực sử dụng các yếu tố tạo hình trong dạy học mĩ thuật đã nhận được sự quan tâm từ các nhà nghiên cứu giáo dục trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, việc tích hợp hiệu quả các yếu tố tạo hình trong giảng dạy vẫn còn là một thách thức cần tiếp tục nghiên cứu và cải thiện, đặc biệt là trong việc áp dụng các phương pháp này đối với học sinh lớp 3 tại các trường tiểu học thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

## 2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Các khái niệm công cụ

Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng các khái niệm cơ bản như:

+ Các yếu tố tạo hình: Là những thành phần cơ bản giúp hình thành và phát triển các tác phẩm nghệ thuật. Các yếu tố tạo hình bao gồm: (i) Hình khối, là yếu tố cơ bản trong việc tạo ra các hình ảnh ba chiều, giúp học sinh phát triển khả năng quan sát và nhận thức về không gian; (ii) Đường nét, được sử dụng để xác định hình dạng, cấu trúc và chuyển động của các hình thể trong nghệ thuật. Đường nét cũng giúp học sinh phát triển khả năng vẽ và tạo hình; (iii) Màu sắc, là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra cảm xúc và sự biểu đạt trong tác phẩm nghệ thuật. Màu sắc giúp học sinh phát triển khả năng cảm thụ và diễn đạt cảm xúc qua các tông màu, sắc độ; (iv) Kết cấu

là yếu tố tổ chức và sắp xếp các yếu tố nghệ thuật trong một tác phẩm để tạo sự hài hòa và ổn định; (v) Không gian là yếu tố tạo chiều sâu, sự phân chia và mối quan hệ giữa các đối tượng trong tác phẩm, làm cho tác phẩm trở nên sinh động và có sự hấp dẫn hơn.

+ Năng lực mỹ thuật: Là “khả năng huy động tổ hợp các thuộc tính cá nhân để thực hiện thành công một tác phẩm nghệ thuật/sản phẩm nghệ thuật nhất định” [10]. Năng lực mỹ thuật gồm các thành phần: quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ [1].

- Mục đích nghiên cứu: Đề xuất các biện pháp nhằm phát triển năng lực sử dụng các yếu tố tạo hình (đường nét, hình khối, màu sắc, bố cục,...) trong dạy học môn Mỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh lớp 3 tại các trường tiểu học ở thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi về khách thể, chúng tôi khảo sát với 39 giáo viên dạy môn Mỹ thuật và 80 học sinh lớp 3 ở các trường tiểu học thành phố Thái Nguyên. Phạm vi thời gian: Năm học 2024- 2025.

- Phương pháp nghiên cứu: Ngoài các phương pháp như quan sát, phân tích và tổng hợp số liệu, chúng tôi sử dụng các phương pháp chủ yếu như:

+ Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Nhằm tổng hợp các kết quả nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về các phương pháp dạy học mỹ thuật, yếu tố tạo hình, các khái niệm liên quan.

+ Phương pháp khảo sát: Được thực hiện với 39 giáo viên dạy môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học thành phố Thái Nguyên để tìm hiểu về các phương pháp họ đang áp dụng, mức độ hiệu quả của việc sử dụng các yếu tố tạo hình và sự quan tâm của họ đối với việc phát triển năng lực sáng tạo của học sinh.

+ Phương pháp thực nghiệm và phân tích sản phẩm học tập được thực hiện với 80 học sinh lớp 3 (40 học sinh lớp thực nghiệm, 40 học sinh lớp đối chứng) nhằm kiểm chứng hiệu quả các biện pháp đã đề xuất sử dụng các yếu tố tạo hình.

Việc không tiết lộ danh tính của các giáo viên và học sinh tham gia khảo sát và thực nghiệm nhằm đảm bảo quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân của họ, phù hợp với các quy định về đạo đức nghiên cứu và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong nghiên cứu khoa học.

Cách thực hiện: Với lớp đối chứng, giáo viên vẫn tổ chức hoạt động dạy học theo phương pháp truyền thống vẫn làm. Sau đó, chúng tôi tiến hành đánh giá mức độ sáng tạo và khả năng áp dụng các yếu tố tạo hình của học sinh theo các tiêu chí đã xây dựng. Với lớp thực nghiệm, chúng tôi trao đổi ý tưởng với giáo viên, sau đó cùng giáo viên thiết kế kế hoạch hoạt động với biện pháp đề xuất. Sản phẩm học sinh thực hiện trong quá trình học được đánh giá dựa trên 3 mức độ và tiêu chí (Bảng 1).

**Bảng 1.** Tiêu chí đánh giá việc sử dụng các yếu tố tạo hình trong sản phẩm mỹ thuật

Tiêu chí	Mức độ 1 (1 điểm)	Mức độ 2 (2 điểm)	Mức độ 3 (3 điểm)
Hình khối	Chưa sử dụng hiệu quả hình khối	Sử dụng hình khối cơ bản nhưng chưa linh hoạt	Sử dụng hình khối linh hoạt và sáng tạo
Màu sắc	Màu sắc chưa được sử dụng hợp lý	Sử dụng màu sắc đơn giản nhưng chưa phối hợp tốt	Sử dụng màu sắc đa dạng và phù hợp với đồ vật
Đường nét	Đường nét chưa rõ ràng hoặc không sắc nét	Đường nét rõ ràng nhưng chưa tinh tế	Đường nét chi tiết, sắc nét, thể hiện tính chất đồ vật
Kết cấu và không gian	Không thể hiện được kết cấu và không gian	Kết cấu và không gian cơ bản nhưng chưa hoàn thiện	Kết cấu và không gian rõ ràng, hài hòa và hợp lý

Công thức tính hệ số tương quan Spearman-Brown được áp dụng để tính độ tin cậy giữa các kết quả phân tích của lớp đối chứng và lớp thực nghiệm.

### 3. Kết quả và bàn luận

#### 3.1. Thực trạng dạy học Mỹ thuật cho học sinh lớp 3 ở các trường tiểu học thành phố Thái Nguyên

Chúng tôi thực hiện khảo sát với 39 giáo viên dạy Mỹ thuật tại 39 trường tiểu học trên địa bàn

thành phố Thái Nguyên. Nội dung khảo sát được đánh giá với thang đo mức độ từ 1 đến 3 theo điểm tương ứng: 1 điểm (chưa đầy đủ, hạn chế, rất khó khăn, thiếu nhiều); 2 điểm (trung bình, bình thường, bình thường, có một số khó khăn, thiếu một số); 3 điểm (đầy đủ, thường xuyên, tốt, không khó khăn), và thu được kết quả như sau (Bảng 2).

**Bảng 2.** Thực trạng dạy học Mĩ thuật cho học sinh lớp 3

Nội dung khảo sát	Mức độ 1 (1đ)		Mức độ 2 (2đ)		Mức độ 3 (3đ)		TBC
	SL	%	SL	%	SL	%	
Chương trình môn Mĩ thuật theo sách giáo khoa có đầy đủ các yếu tố tạo hình (hình khối, màu sắc, đường nét, kết cấu, không gian)?	0	0	0	0	39	100	3,0
Thầy/cô sử dụng phương pháp dạy học chủ yếu nào trong môn Mĩ thuật?							
Phương pháp quan sát	0		0		39	100	3,0
Phương pháp trực quan	9	23,1	6	15,4	24	61,5	2,38
Phương pháp nhóm	7	17,9	15	38,5	17	43,6	2,25
Phương pháp luyện tập	1	2,6	16	41,0	22	56,4	2,53
Thầy/cô có sử dụng các công cụ công nghệ trong dạy học Mĩ thuật (phần mềm vẽ, công cụ thiết kế đồ họa, thực tế ảo)?	23	59,0	16	41,0	0	0	1,41
Mức độ sử dụng các yếu tố tạo hình trong các bài giảng (hình khối, màu sắc, đường nét, kết cấu)?	2	5,1	23	59,0	4	10,3	1,33
Thầy/cô đánh giá thế nào về năng lực sáng tạo của học sinh lớp 3 trong môn Mĩ thuật?	5	12,8	22	56,4	12	30,8	2,17
Thầy/cô có cảm thấy khó khăn khi áp dụng các yếu tố tạo hình trong dạy Mĩ thuật theo chủ đề không?	2	5,1	24	61,5	3	7,7	1,51
Trường của thầy/cô có đủ cơ sở vật chất phục vụ dạy Mĩ thuật (phòng học, dụng cụ vẽ, vật liệu tạo hình)?	30	76,9	7	17,9	2	5,1	1,28
Thầy/cô có được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy Mĩ thuật và sử dụng các yếu tố tạo hình không?	23	59,0	10	25,6	6	15,4	1,56

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy sách giáo khoa đã cung cấp đầy đủ các yếu tố cơ bản của môn Mĩ thuật, đặc biệt là các yếu tố tạo hình quan trọng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên áp dụng vào giảng dạy. Phương pháp quan sát là phương pháp chính trong dạy học môn Mĩ thuật được 100% giáo viên áp dụng. Tuy nhiên, các phương pháp khác như trực quan, nhóm và luyện tập cũng khá phổ biến, với điểm trung bình từ 2.38 - 2.53. Điều này cho thấy giáo viên chủ yếu tập trung vào các phương pháp truyền thống, nhưng cũng đã bắt đầu áp dụng một số phương pháp học tập tích cực như phương pháp nhóm và luyện tập.

Mặc dù công nghệ hiện đại đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học, nhưng kết quả cho thấy việc áp dụng công nghệ trong giảng dạy Mĩ thuật tại các trường tiểu học hiện nay còn hạn chế (điểm trung bình: 1,41). Việc sử dụng các yếu tố tạo hình trong các bài giảng chưa thực sự phổ biến và được tận dụng triệt để. Mặc dù 59% giáo viên sử dụng khá thường xuyên, nhưng vẫn có một tỷ lệ không nhỏ (10,3%) giáo viên ít sử dụng các yếu tố này. Phần lớn giáo viên đánh giá học sinh lớp 3 có năng lực sáng tạo khá tốt, tuy nhiên vẫn có một tỷ lệ không nhỏ (30,8%) cho rằng năng lực sáng tạo của học sinh chỉ ở mức trung bình. Điều này có thể phản ánh việc học sinh chưa được phát triển đầy đủ khả năng sáng tạo thông qua các yếu tố tạo hình trong môn Mĩ thuật.

Như vậy, việc dạy học môn Mĩ thuật tại các trường tiểu học thành phố Thái Nguyên vẫn có một số hạn chế về phương pháp giảng dạy, sự ứng dụng công nghệ và việc sử dụng đầy đủ các yếu tố tạo hình trong giảng dạy. Các yếu tố tạo hình như hình khối, màu sắc, đường nét, kết cấu chưa được sử dụng phổ biến trong các bài giảng và năng lực sáng tạo của học sinh cũng chưa được phát huy tối đa. Điều này cho thấy cần có các giải pháp cải thiện để nâng cao chất lượng giảng dạy và giúp học sinh phát triển tối đa năng lực sáng tạo và sử dụng các yếu tố tạo hình trong Mĩ thuật.

### **3.2. Biện pháp nâng cao năng lực sử dụng các yếu tố tạo hình trong dạy học theo chủ đề môn Mĩ thuật cho học sinh lớp 3 ở các trường tiểu học thành phố Thái Nguyên**

Dựa trên thực trạng khảo sát và phân tích về việc dạy học môn Mĩ thuật cho học sinh lớp 3 tại các trường tiểu học thành phố Thái Nguyên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp đề xuất nhằm nâng cao năng lực sử dụng các yếu tố tạo hình trong dạy học theo chủ đề môn Mĩ thuật như sau:

- Biện pháp 1: Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và sáng tạo

Mục đích: Nâng cao tính sáng tạo, chủ động và khả năng hợp tác của học sinh; Hiểu và sử dụng thành thạo các yếu tố tạo hình (hình khối, màu sắc, đường nét) trong các sản phẩm nghệ thuật; Tăng cường trải nghiệm thực hành thực tế và phát triển kỹ năng giao tiếp nghệ thuật.

Nội dung và cách tiến hành:

+ Áp dụng học theo dự án: Giáo viên thiết kế các dự án liên quan đến chương trình Mĩ thuật, yêu cầu học sinh sử dụng yếu tố tạo hình để hoàn thành sản phẩm. Dự án có thể bao gồm thiết kế tranh, cắt dán, hoặc sáng tạo từ vật liệu tái chế.

+ Tăng cường thực hành và trải nghiệm: Giáo viên xây dựng bài học gắn gũi với thực tế, như vẽ phong cảnh quê hương, sáng tạo nhân vật từ hình khối. Thực hành thường xuyên qua các bài tập nhỏ và bài tập lớn.

+ Khuyến khích làm việc nhóm: Tổ chức nhóm học sinh để cùng thực hiện các sản phẩm nghệ thuật, khuyến khích trao đổi ý tưởng. Giao nhiệm vụ sáng tạo như thiết kế poster hoặc trình diễn tác phẩm theo nhóm

Điều kiện thực hiện: Giáo viên có kiến thức về phương pháp học theo dự án, cách sử dụng các yếu tố tạo hình, kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm và quản lý lớp học hiệu quả. Học sinh có kiến thức cơ bản về yếu tố tạo hình, được khuyến khích bày tỏ ý kiến, hợp tác và sáng tạo. Phòng học mĩ thuật được trang bị đầy đủ dụng cụ như bút vẽ, giấy màu, vật liệu sáng tạo. Có không gian để trưng bày và đánh giá sản phẩm nghệ thuật của học sinh.

- Biện pháp 2: Tích hợp công nghệ vào dạy học

Mục đích: Làm quen với các công cụ kỹ thuật số để phát triển khả năng tạo hình, sáng tạo.

Nội dung và cách tiến hành:

+ Sử dụng phần mềm vẽ và thiết kế đồ họa: Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng các phần mềm cơ bản như Paint, Sketchpad hoặc phần mềm vẽ tương tự. Học sinh thực hành tạo hình trực tiếp trên các thiết bị kỹ thuật số để làm quen với công cụ màu sắc, chỉnh sửa hình khối và cấu trúc.

+ Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR): Giáo viên sử dụng thiết bị VR để tổ chức các buổi học khám phá không gian nghệ thuật ảo. Học sinh có thể "nhập vai" vào các không gian nghệ thuật để trải nghiệm và hiểu sâu hơn về các yếu tố tạo hình.

Điều kiện thực hiện: Giáo viên có kỹ năng sử dụng phần mềm thiết kế và công nghệ thực tế ảo; biết cách tích hợp công nghệ vào bài giảng một cách hiệu quả. Học sinh được hướng dẫn cách sử dụng phần mềm và thiết bị công nghệ cơ bản. Có máy tính, máy tính bảng, hoặc thiết bị hỗ trợ phần mềm vẽ. Trang bị thiết bị VR và không gian học tập hiện đại để tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Biện pháp 3: Tăng cường đánh giá và phản hồi về sáng tạo của học sinh

Mục đích: Khuyến khích học sinh hiểu sâu hơn về quá trình sáng tạo và các yếu tố tạo hình. Phát triển khả năng tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và cải thiện kỹ năng sáng tạo của học sinh.

Nội dung và cách tiến hành:

+ Áp dụng hình thức đánh giá sáng tạo: Giáo viên đánh giá dựa trên cả quá trình thực hiện tác

phẩm, từ ý tưởng, cách áp dụng các yếu tố tạo hình đến sản phẩm cuối cùng. Tổ chức các buổi nhận xét, phản hồi chi tiết giúp học sinh cải thiện sản phẩm.

+ Khuyến khích sự tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng: Hướng dẫn học sinh tự nhận xét về tác phẩm của mình, nêu bật điểm mạnh và điểm cần cải thiện. Tổ chức hoạt động đánh giá chéo giữa các học sinh, tạo môi trường học tập tích cực và giao lưu ý tưởng.

Điều kiện thực hiện: Giáo viên có kỹ năng đưa ra nhận xét mang tính xây dựng và khuyến khích sự phát triển cá nhân của học sinh. Tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích học sinh thoải mái thể hiện ý tưởng. Học sinh được hướng dẫn cách tự đánh giá và tham gia vào quá trình đánh giá đồng đẳng. Có các công cụ hỗ trợ như bảng biểu, phiếu đánh giá hoặc hệ thống ghi nhận phản hồi trực tuyến để lưu giữ ý kiến.

- Biện pháp 4: Tăng cường kết nối giữa giáo viên và phụ huynh

Mục đích: Xây dựng mối liên kết giữa nhà trường và gia đình nhằm hỗ trợ học sinh phát triển năng lực sáng tạo.

Nội dung và cách tiến hành: Giáo viên gửi tài liệu, video hướng dẫn phụ huynh cách khuyến khích con em mình thực hành nghệ thuật tại nhà, sử dụng các vật liệu đơn giản như giấy, bìa, hoặc vật liệu tái chế. Đề xuất các hoạt động đơn giản như làm đồ thủ công, thiết kế tranh từ vật liệu gia đình. Khuyến khích phụ huynh cùng học sinh tham gia các dự án nhỏ để tăng tính kết nối và khơi gợi cảm hứng.

Điều kiện thực hiện: Giáo viên cần cung cấp hướng dẫn chi tiết, dễ hiểu cho phụ huynh. Thiết kế các hoạt động đơn giản, phù hợp với điều kiện của từng gia đình. Phụ huynh dành thời gian và sự quan tâm sẵn sàng hợp tác với giáo viên và hỗ trợ con. Tài liệu hướng dẫn hoặc video minh họa được chuẩn bị sẵn để hỗ trợ phụ huynh.

Việc nâng cao năng lực sử dụng các yếu tố tạo hình trong dạy học môn Mĩ thuật cho học sinh lớp 3 không chỉ giúp các em phát triển khả năng sáng tạo mà còn giúp giáo viên xây dựng môi trường học tập tích cực và sinh động. Các biện pháp trên sẽ giúp tạo ra một nền tảng vững chắc cho việc áp dụng các yếu tố tạo hình vào dạy học theo chủ đề, từ đó phát triển năng lực mĩ thuật của học sinh.

### 3.3. Thực nghiệm sư phạm và kết quả

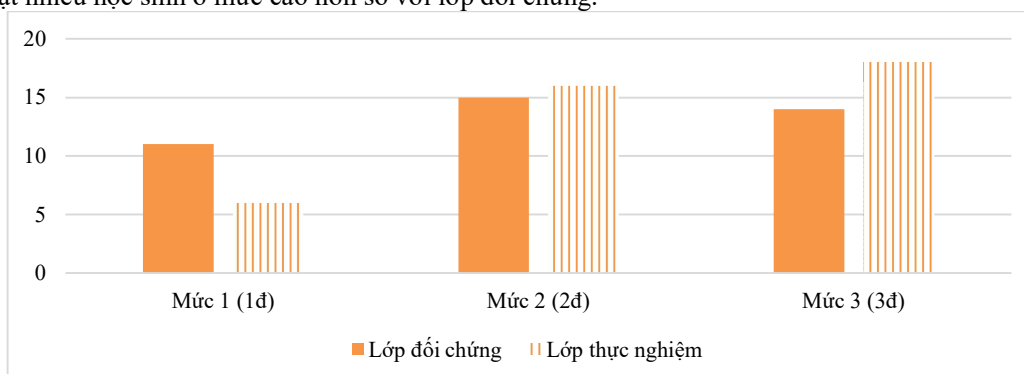
Chúng tôi tiến hành thực nghiệm biện pháp 1, 3 và 4. Việc thực nghiệm sư phạm được tiến hành với học sinh lớp 3 (40 học sinh lớp thực nghiệm; 40 học sinh lớp đối chứng) tại một trường tiểu học ở thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Với lớp thực nghiệm, chúng tôi tiến hành theo các bước: (i) Chuẩn bị và hướng dẫn giáo viên; (ii) xác định chủ đề (chủ đề Hình ảnh nổi bật, bộ sách Cánh diều), bài học “Đồ vật trong gia đình” (2 tiết), xây dựng kế hoạch hoạt động với mục tiêu đảm bảo tích hợp các yếu tố tạo hình trong từng hoạt động học và kiểm chứng được các biện pháp đã nêu; (iii) Triển khai thực nghiệm với học sinh; (iv) Đánh giá sản phẩm. Kết quả được trình bày trên Bảng 3.

**Bảng 3.** Kết quả sử dụng các yếu tố tạo hình của lớp đối chứng và lớp thực nghiệm

Lớp	Mức 1 (1đ)	Mức 2 (2đ)	Mức 3 (3đ)	TBC
Lớp đối chứng	11	15	14	2,07
Lớp thực nghiệm	6	16	18	2,30

Lớp đối chứng có phân bố kết quả khá đều giữa các mức độ, với một số học sinh đạt mức 1 (11 học sinh), một số đạt mức 2 (15 học sinh), và một số đạt mức 3 (14 học sinh). Điểm trung bình (TBC) là 2,07 của lớp đối chứng cho thấy mức độ áp dụng yếu tố tạo hình của học sinh trong lớp đối chứng có phần chưa hoàn thiện hoặc chưa đủ cao. Lớp thực nghiệm có số lượng học sinh đạt mức 1 thấp hơn (6 học sinh), có sự phân bố rõ ràng hơn vào các mức độ cao, với số học sinh đạt mức 3 (18 học sinh), điểm trung bình (TBC) là 2,30, cho thấy kết quả học sinh trong lớp thực nghiệm tốt hơn lớp đối chứng, với nhiều học sinh đạt được mức độ sáng tạo và áp dụng yếu tố tạo hình một cách đầy đủ, chính xác hơn. Hình 1 so sánh kết quả giữa lớp đối chứng và lớp

thực nghiệm cho thấy sự khác biệt rõ rệt về số lượng học sinh ở mỗi mức độ, với lớp thực nghiệm đạt nhiều học sinh ở mức cao hơn so với lớp đối chứng.



Hình 1. So sánh giữa lớp đối chứng và lớp thực nghiệm

Áp dụng công thức, tính được hệ số tương quan Spearman-Brown  $r_{SB} \approx 0,958$  cho thấy độ tin cậy cao giữa các kết quả phân tích của lớp đối chứng và lớp thực nghiệm. Như vậy, các biện pháp chúng tôi đề xuất có tính khả thi và giúp học sinh nâng cao năng lực sử dụng các yếu tố tạo hình trong học tập môn Mỹ thuật.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc phát triển năng lực sử dụng các yếu tố tạo hình trong giảng dạy môn Mỹ thuật, đặc biệt đối với học sinh lớp 3 tại các trường tiểu học ở thành phố Thái Nguyên. Kết quả cho thấy, mặc dù chương trình giảng dạy hiện hành đã cung cấp nền tảng vững chắc về các yếu tố tạo hình, vẫn còn tồn tại những thách thức trong việc áp dụng thực tiễn, tích hợp công nghệ hiện đại và khơi gợi tính sáng tạo cho học sinh.

Thông qua thực nghiệm, các biện pháp được đề xuất như phương pháp dạy học tích cực, học dựa trên dự án, tích hợp công nghệ và phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh, nghiên cứu đã chứng minh những biện pháp này giúp nâng cao rõ rệt khả năng sử dụng các yếu tố tạo hình của học sinh. Kết quả thực nghiệm cho thấy học sinh ở lớp thực nghiệm có sự tiến bộ vượt trội về sáng tạo, sử dụng chính xác các yếu tố tạo hình và sự tự tin khi thể hiện ý tưởng, so với lớp đối chứng.

Như vậy, các biện pháp đề xuất không chỉ mang tính khả thi mà còn đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng dạy và học môn Mỹ thuật. Chúng không chỉ giúp học sinh phát huy tiềm năng sáng tạo mà còn góp phần xây dựng ý thức thẩm mỹ và đổi mới trong giáo dục. Nghiên cứu này cũng mở ra cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo và cung cấp tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên trong việc phát triển môn Mỹ thuật trong trường học.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Ministry of Education and Training, "General education program (Issued with Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT December 26, 2018 by the Minister of Education and Training)," Ha noi, 2018.
- [2] A. T. Le, K. C. Ta, and T. T. H. Ho, "Certain outcomes of the review and analysis of primary arts curriculum in the 2018 General education curriculum," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 20, no. 10, pp. 63-69, 2024.
- [3] N. D. Bach and K. C. Ta, "Some specialized aesthetic competencies in the new school curriculum," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 140, pp. 54-58, 2017.
- [4] J. Kędra and R. Żakevičiūtė, "Visual literacy practices in higher education: what, why and how?," *Journal of Visual Literacy*, vol. 38, no. 1-2, pp. 1-7, 2019.
- [5] N. V. Blagoeva, "Project-Based Integration of Contemporary Art Forms into Teaching Visual Arts to Primary School Students in the After-School Art Clubs," *International Journal of Education & the Arts*, vol. 20, no. 18, pp. 1-24, 2019.
- [6] Y. M. Mahgoub and M. K. Ahmed, "Enhancing Students' Education and Learning Via the Teaching of

- Art Education," *Journal of Pharmaceutical Negative Results*, vol. 13, no. 8, pp. 3484-3488, 2022.
- [7] T. M. Nguyen, "Improve the ability to use visual elements in teaching art for elementary school students," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 4, no. 3, pp. 45-50, 2021.
- [8] I. M. Krasilnikov, "Modern Technologies of improving the Quality of Art Education at Basic School," *Journal of Quality - Access to Success*, vol. 19, no. 165, pp. 103-109, 2018.
- [9] K. Ulger, "The Effect of Problem-Based Learning on the Creative Thinking and Critical Thinking Disposition of Students in Visual Arts Education," *IUScholarWorks Journals*, vol. 12, no. 1, pp. 1-21, 2018.
- [10] T. S. Nguyen, "Methods of teaching art in the direction of developing students' abilities at Dong Kinh Primary School, Lang Son city," 2023. [Online]. Available: <https://tailieu5s.net/viewer-282971-luan-van-phuong-phap-day-hoc-mi-thuat-theo-huong-phat-trien-nang-luc-cho-hoc-sinh-o-truong-tieu-hoc-dong-kinh-thanh-pho-lang-son.html>. [Accessed Nov. 9, 2024].